

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày 11-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hiền.

Bà Bé Thị Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Mã Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Bích N;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 07/5/1965 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi thường trú: Tổ I, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở hiện tại: Tổ E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Hoàng Tài N1 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1941 (Trú tại: tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Trần Quốc T1, sinh năm 1959 (đã ly hôn). Có 02 con, con lớn sinh năm 1985 (Trú tại: phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), con nhỏ sinh năm 1987 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 24/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 15 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép các chất ma túy” theo Bản án số 25/2009/HSST. Năm 2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Trịnh Văn N2 thuộc Văn phòng Luật sư Trịnh Văn N2, Đoàn Luật sư tỉnh C. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Lê Văn H, sinh năm 1991. Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Hoàng Lê H1, sinh năm 1987. Trú tại: Làng T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 35 phút ngày 11/8/2024, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C phối hợp với công an phường S, thành phố C thực hiện nhiệm vụ tại khu vực tổ I, phường S, thành phố C thì phát hiện tại đoạn đường C, theo hướng từ cầu B đi Bệnh viện đa khoa tỉnh C có 01 người phụ nữ bước xuống từ xe taxi rồi bước qua đường sang phía đối diện đến gần một xe ô tô khách loại 16 chỗ nhận một túi giấy từ người lái xe có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, xác định người phụ nữ là Hoàng Bích N, sinh năm 1965, thường trú tại tổ I, phường H, thành phố C (nơi ở hiện tại: Tổ E, thị trấn T, T, Cao Bằng). Tại thời điểm kiểm tra N đang nhận một túi giấy có nhiều hoa văn, kích thước 30x30x6cm, hai mặt túi đều dán hai mảnh giấy màu vàng có ghi dòng chữ “Diệp; 0799 238 923 Cao Bằng”. Khai thác nhanh, N khai nhận bên trong túi đồ có cất giấu ma túy loại Heroine, số lượng là 01 cây. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bên trong túi giấy phát hiện 01 hộp catton màu xanh kích thước 25x18x6cm, bên trong hộp có một túi xách màu đen. Kiểm tra bên trong túi xách phát hiện 01 túi zip bằng nilon màu trắng có khoá vuốt, bên trong túi nilon chứa các cục lẫn chất bột màu trắng. Tổ công tác đã đưa người và tang vật đến trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng bị thu giữ là 01 túi nilon màu trắng có khoá vuốt, bên trong có các cục lẫn chất bột màu trắng có khối lượng là **37,51g** (*Ba mươi bảy phẩy năm mươi mốt gam*). Đồng thời trích mẫu gửi giám định. Tại kết luận giám định số 499/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, **loại Heroine.**

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau:

Trong khoảng thời gian chấp hành án tại Trại giam P tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Bích N có một người phụ nữ tên là H2 (thường gọi là P), khoảng hơn 30 tuổi, không rõ thông tin họ tên cụ thể, tự giới thiệu quê ở huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi chấp hành án xong quay về địa phương sinh sống, khoảng tháng 7/2024, P đến gặp N và đặt vấn đề tìm người mua ma túy, nếu có người hỏi mua thì P sẽ chuyển ma túy cho N mang đi bán, N đồng ý. Đến ngày

10/8/2024, Đỗ Công T2, sinh năm 1969, trú tại tổ C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng sử dụng số điện thoại 0388 426 856 nhắn tin vào số điện thoại 0378 868 165 của N để hỏi mua ma túy nhưng sử dụng tiếng lóng là “cân chè” mà không nói cụ thể là mua ma túy thì N đồng ý rồi đã liên hệ với P qua ứng dụng Zalo để mua 01 cây Heroine với giá 30.000.000đ, mục đích mang về để bán lại kiếm lời, hai bên thoả thuận sau khi bán được ma túy thì mới trả tiền, P đồng ý và hẹn ngày 11/8/2024 sẽ gửi ma túy cho N qua xe khách. Sau đó, P có gửi số điện thoại 0971 087 666 của nhà xe cho N để tiện liên lạc lấy ma túy.

Khoảng 10 giờ ngày 11/8/2024, N di chuyển từ thị trấn T ra thành phố C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N gọi vào số điện thoại của nhà xe do P gửi thì được biết xe đã đến thành phố C, đang đỗ ở đường C, khu vực gần trường Trung học phổ thông T3 thuộc tổ I, phường S, nhà xe yêu cầu N qua đó để lấy đồ. Sau đó, N đã nhờ Lê Văn H, sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng (làm nghề lái xe taxi) điều khiển xe chở N đi lấy đồ. Tại địa điểm được nhà xe hướng dẫn, N thấy có một chiếc xe khách Limousine không rõ biển kiểm soát đang đỗ cạnh đường nên xuống xe taxi, đi bộ qua đường tiến lại gần xe khách. Người lái xe đưa cho N một túi giấy, mặt bên ngoài có ghi “Diệp 0799 238 923 Cao Bằng”. Sau khi nhận túi ma túy, N đi bộ qua đường quay về phía xe taxi của H thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố bị cáo phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKSCB-P1 ngày 03/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Bích N về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh, hình phạt

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Bích N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Bích N, xử phạt bị cáo 15 năm tù đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy là vật chứng của vụ án.
 - Tịch thu tiêu hủy: 01 túi giấy, 01 hộp catton, 01 túi xách màu đen, 01 túi zip.
 - Tịch thu hóa giá 01 điện thoại màu đỏ Redmi, 01 điện thoại Samsung.
- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: thành khẩn khai báo, bố để bị cáo có công với Cách mạng và được tặng Huân chương kháng chiến, đề nghị được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật và được hưởng mức hình phạt dưới khung và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bào chữa của người bào chữa, không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Bích N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 10/8/2024, Hoàng Bích N đã đặt mua 01 cây ma túy, loại Heroine có khối lượng 37,51g, giá tiền 30.000.000đ với một người phụ nữ tên là H2 (thường gọi là P) để mang về bán lại kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 11/8/2024, khi N vừa đến nhận túi đồ bên trong có chứa 01 cây ma túy do P gửi theo xe khách Limousine thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Do chưa kịp bán cho người khác nên N chưa được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh

và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo đến thời điểm phạm tội được coi là chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 bị TAND tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 15 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép các chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố của bị cáo là ông Hoàng Tài N1 (H) được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đầy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy. Hành vi đó góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Căn cứ vào nhân thân người phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng do bị cáo không đủ điều kiện theo quy định, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và các biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu tiêu hủy ma túy là vật chứng của vụ án, được hoàn lại sau giám định và 01 túi giấy, 01 hộp catton, 01 túi xách màu đen, 01 túi zip.

- Cần tịch thu hóa giá 01 điện thoại màu đỏ Redmi, 01 điện thoại Samsung của bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Đỗ Công T2 là người liên lạc với N để hỏi mua ma túy, quá trình điều tra, T2 thừa nhận được liên lạc, nhắn tin với N để hỏi mua chè vì nhà T2 kinh doanh khách sạn chứ không phải hỏi mua ma túy. Ngoài lời khai của N thì không có tài liệu khác nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối

với T2.

Đối với người phụ nữ tên P, quá trình điều tra, xác minh xác định là Trần Thị Mai H2, sinh năm 1985, đăng ký thường trú tại Bản V, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhưng quá trình điều tra H2 không có mặt tại địa phương nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối tượng để làm rõ nhưng chưa có kết quả. Khi tìm được đối tượng sẽ đấu tranh, xác minh đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Hoàng Lê H1, sinh năm 1987, trú tại Làng T, P, P, Thái N3 là lái xe ô tô khách Limousine đã giao túi đồ bên trong có chứa ma túy cho N. Quá trình điều tra xác định H1 không biết bên trong túi đồ mà khách có chứa ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Văn H điều khiển xe taxi chở N đến đường C thuộc phường S để nhận túi đồ có chứa ma túy, H là con nuôi của N, khi được N nhờ thì H chở N đi theo hướng dẫn, không biết mục đích của N đến đó để nhận ma túy nên hành vi của H không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Bích N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Bích N: **15 năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2024.

3. Việc xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Hoàng Bích N, bắt ngày 11/8/2024 tại tổ I phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh C.

+ Số ma túy được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Số 499/KL-KTHS. H3 lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Bích N mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/8/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn mực đỏ của Phòng K – Công an tỉnh C.

+ 01 (một) túi giấy có nhiều hoa văn màu trắng đen (kích thước 30cm x

30cm x 06cm).

+ 01 (một) hộp catton màu xanh, kích thước khoảng 25cm x 18cm x 06cm.

+ 01 (một) túi xách màu đen.

+ 01 (một) túi zip bằng nilon màu trắng có khóa vuốt.

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại màu đỏ Redmi và 01 điện thoại Samsung của bị cáo Hoàng Bích N được đựng trong 01(một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Hai điện thoại tạm giữ của Hoàng Bích N, ngày 11/8/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 51 ngày 23 tháng 01 năm 2025.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Bích N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Na